

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 3131/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai

đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ cho địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

### Điều 2. Nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể

1. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp xóm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó: Mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình không quá 8 triệu đồng/mô hình; mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô cấp thôn không quá 400 triệu đồng/mô hình.

2. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp:

a) Chi 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (*VietGAP*) cho các tổ chức cá nhân. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất nông nghiệp tốt (*VietGap*) và nông nghiệp hữu cơ. Định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, mô hình, kế hoạch, phương án không quá 1.000 triệu đồng.

b) Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh: Hỗ trợ 01 lần, không quá 10 triệu đồng/cơ sở.

3. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện theo Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 ban hành Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại: Hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, mô hình, kế hoạch, phương án không quá 1.000 triệu đồng.

5. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP: Hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định mức hỗ trợ cụ thể không quá 47,5 triệu đồng/điểm.

6. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất: Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình.

7. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới:

a) Chi hỗ trợ điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn theo quy định tại Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025.

b) Hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện/đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình.

8. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mức hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện/đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình.

9. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình.

10. Chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mức hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện dự án được cấp có

thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình.

11. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình.

12. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới: Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình.

13. Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh: Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình. Định mức hỗ trợ 01 mô hình không quá 50 triệu đồng.

14. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (*Hỗ trợ mô hình sản xuất, kinh doanh*): Hỗ trợ không quá 70% kinh phí thực hiện 01 mô hình được phê duyệt; định mức hỗ trợ cụ thể:

a) Mô hình về trồng trọt, chăn nuôi: Hỗ trợ không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.

b) Mô hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.

15. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và nhân rộng mô hình tại tỉnh; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ: Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình:

a) Mô hình trồng trọt, chăn nuôi: Hỗ trợ không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.

b) Mô hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.

16. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”. Mức hỗ trợ không quá 70% kinh phí thực hiện 01 mô hình được phê duyệt; chi phí quản

lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình. Không quá không quá 30 triệu đồng.

17. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng: Hỗ trợ không quá 70% kinh phí thực hiện 01 mô hình được phê duyệt; chi phí quản lý mô hình không quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện mô hình. Định mức hỗ trợ 01 mô hình không quá 30 triệu đồng.

### **Điều 3. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**